

Số: 07 /CT-UBND

Trà Vinh, ngày 14 tháng 6 năm 2017

CHỈ THỊ

Về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020

Thời gian qua, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh thực hiện công tác cải cách hành chính, mang lại nhiều kết quả thiết thực, hầu hết các thủ tục hành chính áp dụng trên địa bàn tỉnh được cắt giảm thời gian giải quyết từ 1/4 đến 1/2 so với thời gian quy định của cơ quan có thẩm quyền, cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông được duy trì và mở rộng, tinh thần làm việc, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có những chuyển biến tích cực, việc ứng dụng công nghệ thông tin được tăng cường và thực hiện có hiệu quả, trên 90% văn bản chính thức trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử;

Bên cạnh những kết quả đạt được, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính chưa nghiêm, thiếu đồng bộ, kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) hàng năm không gia tăng về điểm số, nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện tiếp nhận 100% thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, việc công khai thủ tục hành chính tại cơ quan và trên Trang thông tin điện tử chưa thực hiện đúng quy định; các quy chế, quy trình phối hợp giải quyết thủ tục hành chính liên thông giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được quan tâm đúng mức; số lượng dịch vụ công cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 còn hạn chế; tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức và quy chế văn hóa công sở chưa nghiêm...

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh trong thời gian tới, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 đề ra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh triển khai cải cách hành chính, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu

quả cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, tập trung một số nội dung cụ thể sau:

1. Tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ, toàn diện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với lộ trình cải cách hành chính của tỉnh và điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; kế hoạch cải cách hành chính phải đảm bảo khả thi và chất lượng, các nhiệm vụ phải xác định rõ kết quả đầu ra, thời gian hoàn thành và trách nhiệm cụ thể của cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu, đồng thời bố trí đủ nguồn lực để đảm bảo cho việc thực hiện. Trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian (giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 1/2 trở lên so với thời gian quy định của cơ quan có thẩm quyền) và tăng cường thực hiện liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, nhằm tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Trà Vinh.

b) Chỉ đạo thực hiện tốt các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của công tác cải cách hành chính hàng năm của tỉnh như: Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch tinh giản biên chế; Kế hoạch thanh tra, kiểm tra; Kế hoạch xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015,... phải đảm bảo hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra khi kết thúc năm kế hoạch.

c) Quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, khẩn trương hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm theo Danh mục vị trí việc làm cơ cấu ngạch công chức đã được Bộ Nội vụ phê duyệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh; xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức theo các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành Trung ương về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế và Công văn số 494/UBND-NC ngày 15/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo thực hiện có hiệu quả Đề án tinh giản biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu và các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Thường xuyên đổi mới phương pháp, lề lối làm việc, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác, chú trọng xây dựng chương trình, kế hoạch, lịch công tác (tuần, tháng, quý, 6 tháng, năm), đồng thời niêm yết công khai tại nơi làm việc bằng các hình thức thích hợp, dễ thấy. Khi đi họp, hội nghị, đi học, đi công tác, phải sắp xếp, phân công cán bộ, công chức, viên chức trực thay để giải quyết thủ tục hành chính cho Nhân dân đúng quy định, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Nhân dân đến giải quyết các thủ tục hành chính một cách tốt nhất; chấn chỉnh, khắc phục tình trạng không phân công người trực thay để giải quyết thủ tục hành chính cho Nhân dân.

Tăng cường công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ; chủ động xây dựng quy chế phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính đối với các lĩnh vực, thủ tục hành chính liên quan đến trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan, đơn vị, trong đó, quy định cụ thể cơ chế phối hợp, trách nhiệm phối hợp giải quyết và thời gian giải quyết thủ tục hành chính của từng cơ quan, đơn vị có liên quan.

Tiếp tục tuyên truyền, giáo dục và tổ chức thực hiện nghiêm quy định tại các Điều 8, 10, 11 Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương và các Điều 5, 7, 8, 9, 10, 11 và Điều 15 Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước.

d) Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo 100% thủ tục hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố được đưa vào áp dụng theo cơ chế một cửa tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị, không tổ chức tiếp nhận thủ tục hành chính tại phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc, 100% hồ sơ được tiếp nhận, xử lý và trả kết quả đúng thời gian quy định, không để xảy ra tình trạng trễ hạn hoặc hồ sơ phải bổ sung nhiều lần gây phiền hà, mất lòng tin của Nhân dân. Quan tâm đầu tư nguồn lực cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại Ủy ban nhân dân cấp huyện. Sớm sơ kết, đánh giá việc thực hiện thí điểm mô hình Trung tâm Hành chính công huyện Cầu Ngang và thành phố Trà Vinh, tập trung các điều kiện cần thiết đưa Trung tâm Hành chính công tỉnh Trà Vinh đi vào hoạt động ổn định theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động hành chính nhà nước, thực hiện tốt các phần mềm ứng dụng (iDesk, M-office, mạng LAN, hộp thư điện tử công vụ,...) trong trao đổi, giải quyết công việc, từng bước sử dụng văn bản điện tử thay thế hoàn toàn văn bản giấy; thường xuyên củng cố cơ sở dữ liệu, phần mềm, nâng cấp Công thông tin điện tử và các Trang thông tin điện tử thành phần, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, lộ trình đã đề ra, đến năm 2020, có 100% cơ quan hành chính nhà nước các cấp được trang bị

và sử dụng phần mềm một cửa điện tử đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, xử lý, trả kết quả đối với tất cả các hồ sơ hành chính trong nội bộ, hồ sơ hành chính liên thông; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 1, 2 (100% số hồ sơ, thủ tục), mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 ở nhiều lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp (100% số hồ sơ, thủ tục hành chính thực hiện mức độ 3 đối với cơ quan, tổ chức, trong đó trên 50% số hồ sơ, thủ tục hành chính thực hiện mức độ 4; 30% số hồ sơ, thủ tục hành chính thực hiện mức độ 3 đối với người dân).

2. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, nhằm quán triệt, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Các nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính phải đảm bảo tính thời sự, chính xác và phù hợp với từng đối tượng tuyên truyền, đóng góp tích cực vào nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Trà Vinh đến năm 2020.

3. Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, ngành tỉnh có liên quan tăng cường công tác rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật, xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp, tính khả thi thấp; tiếp tục rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, thường xuyên cập nhật các quy định mới của Bộ, ngành Trung ương về các thủ tục hành chính thuộc ngành, lĩnh vực, trên cơ sở đó, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phù hợp, kịp thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định công bố đúng quy định. Niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính cũng như địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về thủ tục hành chính theo Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính. Đồng thời, cập nhật, công khai đầy đủ tất cả các thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố trên Trang thông tin của cơ quan, đơn vị, nhằm đảm bảo đầy đủ, phong phú các kênh thông tin để người dân, doanh nghiệp dễ tìm hiểu, tiếp cận và thực hiện các thủ tục hành chính.

4. Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện và kết quả cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng và hàng năm theo quy định, đảm bảo thông tin báo cáo phải đầy đủ, chính xác, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

5. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước các cấp, nhất là việc ứng dụng các phần mềm điện tử vào giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có văn bản chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị này.

7. Giao Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chỉ thị này. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra công vụ, nội vụ, cải cách hành chính theo kế hoạch và đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- VPCP (b/c);
- Phòng Thương mại và CN VN (b/c);
- Phòng TM&CN VN tại TP Cần Thơ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Ban Quản lý KKT TV;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- BLĐVP;
- Phòng HC-TC;
- Lưu: VT, NC. *40 bản*

